

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/HSST

Ngày 29/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đăng Huân
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Viên và bà Nguyễn Thị Hoa
- Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Tòa án nhân dân huyện Q.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2019/HSST, ngày 11/10/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/QĐXXST-HS ngày 14/10/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ VIỆT C** (*Tên gọi khác: Không*), sinh năm 1987.

Đăng ký HKTT: Khu 1, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Nơi ở: Tổ 4, khu T, thị trấn X, huyện C, TP. Hà Nội.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn N, sinh năm 1952 và bà Hà Thị H, sinh năm 1958; Vợ là Ngô Thị Ngọc L, sinh năm 1989; Con: Có 02 con (*con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015*); Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

* Người bị hại: Ông Nguyễn Hiền Đ, sinh năm 1954 (*Đã chết*).

Đăng ký HKTT và nơi ở: Thôn 3, xã P, huyện Q, TP Hà Nội.

- Người đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại: Ông Nguyễn Hiền T, sinh năm 1955 (*anh trai C*)

Đăng ký HKTT và nơi ở: Thôn 3, xã P, huyện Q, TP. Hà Nội.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Ngô Thị Ngọc L, sinh năm 1989. Có mặt

Đăng ký HKTT: Khu 1, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở: Tổ 4, khu T, thị trấn X, huyện C, TP. Hà Nội.

2/ Anh Nguyễn Trung D, sinh năm 1980. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã Cn, huyện TO, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 07/05/2019, bị cáo Lê Việt C điều khiển ô tô BKS: 29C-786.68 theo hướng từ xã Phụng Cách đi đường 421B để đến xã Sài Sơn, huyện Q, thành phố Hà Nội, để giao hàng bánh kẹo. Khi đi cách khu vực ngã tư Đồng Giữa - Đồng Giai khoảng 15m, C quan sát thấy 02 xe mô tô do 02 người nam giới điều khiển đi từ hướng đường mương Đồng Giai vào ngã tư phía bên tay trái của C, cách khu vực ngã tư khu vực ngã tư Đồng Giữa - Đồng Giai khoảng 40m. C tiếp tục cho xe ô tô đi vào ngã tư, nhưng lúc này C không chú ý quan sát nên không biết ông Nguyễn Hiền Đ, sinh năm; trú tại Thôn 3, xã Phụng Cách, huyện Q, thành phố Hà Nội đã đi xe mô tô đeo BKS: 17B1-190.29 vào ngã tư trước nên đã để phần đầu xe ô tô bên trái đâm vào bánh trước xe mô tô do C điều khiển. Sau đó thì C tiếp tục điều khiển xe đi về phía trước và đổ vào lề đường bên phải theo hướng xã Phụng Cách đi xã Sài Sơn cách vị trí va chạm khoảng 37mét, rồi xuống xe và chạy lại vị trí C bị thương, C đã cùng người dân đưa C đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa huyện Q và chuyển đến bệnh viện quân y 103 - Hà Đông cấp cứu. Sau đó C đến Công an huyện Q đầu thú khai báo vụ tai nạn. Hậu Quả: C tử vong hồi 15giờ cùng ngày; 02 phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

Sau khi xảy ra tai nạn Cơ quan điều tra Công an huyện Q đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Tại hiện trường tai nạn thuộc ngã tư giao cắt giữa đường trục chính với đường mương Đồng Giai ghi nhận, có 01 xe mô tô BKS: 17B1-190.29 và 01 xe ô tô BKS: 29C-786.68 và có vết máu đóng bầm dính trên mặt đường nhựa, mặt đường nhựa có nhiều vết trượt cày xước.

Xe mô tô BKS: 17B1-190.29 nằm đổ nghiêng bên trái ở phần đường bên trái theo hướng thôn 1, xã Phụng Cách đi đường 421B.

Xe ô tô BKS: 29C-786.68 đỗ ở phần đường bên phải hướng từ thôn 1, xã Phụng Cách đi đường 421B, đầu xe hướng đường 421B đuôi xe hướng xã Phụng Cách.

Giám định dấu vết cho thấy: Dấu vết trượt hình cung cong dính chất màu đen (dạng cao su) ở mặt trước bên trái chắn đà trước xe ô tô biển số 29C - 786.68 có chiều

từ trước về sau, từ phải sang trái phù hợp với dấu vết trượt mất cao su màu đen hình cung cong ở bên phải mặt lăn và má lốp bánh trước xe mô tô biển số 17B1-190.29.

Dấu vết biến dạng kim loại, hằn cong hình máng, trượt xước, mất sơn màu ghi trắng ở mặt ngoài ốp kim loại phía dưới cánh cửa buồng lái bên trái xe ô tô biển số 29 C-786.68 có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải phù hợp với dấu vết biến dạng, trượt xước dính chất màu ghi trắng (dạng sơn) ở mặt ngoài ốp kim loại ống xả bên phải xe mô tô biển số 17B1-190.29.

Không xác định được tốc độ của xe ô tô biển số 29C-786.68 và của xe mô tô biển số 17B1-190.29 ngay trước khi xảy ra tai nạn.

Sau khi C tử vong, Cơ quan điều tra Công an huyện Q đã trưng cầu giám định pháp y, nhưng do gia đình C từ chối việc giải phẫu tử thi.

Bị cáo Lê Việt C, chị Ngô Thị Ngọc L (chủ xe) ô tô BKS: 29C-786.68; gia đình bị hại và ông Nguyễn Trung D chủ xe mô tô BKS: 17B-190.29 đã có đơn từ chối định giá tài sản thiệt hại đối với 02 phương tiện trên.

*** Về vật chứng của vụ án:** Ngày 03/07/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã trả lại chiếc xe ô tô BKS: 29C-786.68 cho chị Ngô Thị Ngọc L là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với chiếc xe mô tô đeo BKS: 17B1-190.29, Số khung 063867, số máy 63867 Cơ quan điều tra đã xác định là của anh Nguyễn Trung D, Do đó ngày 19/07/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Q đã bàn giao chiếc xe mô tô này cho cơ quan Công an huyện Thanh Oai để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 12/8/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Oai đã trả lại chiếc xe máy cho anh Dũng.

Đối với chiếc biển số 17B1-190.29, Cơ quan điều tra đã xác minh tra cứu xe tại phòng CSGT xác định biển số này là của xe mô tô Wave Alpha màu trắng đen bạc, tên đăng ký chủ xe là anh Phạm Minh Ch, địa chỉ: Lô 22- 6, Tổ 24, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Do anh Ch không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được với anh Ch, nên tách tài liệu liên quan đến chiếc biển số 17B1-190.20 xác minh xử lý sau.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo Lê Việt C và gia đình đã hỗ trợ, bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền là 110.000.000đồng. Đại diện gia đình người bị có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Lê Việt C và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự

Cáo trạng số 74/CT-VKSQO ngày 10/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo Lê Việt C về tội “***Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ***” theo Điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Việt C phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Đề nghị áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Việt C từ 15 đến 18 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Giao bị cáo C cho Chính quyền nơi cư trú giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị trả lại cho lại cho Lê Việt C 01 Giấy phép lái xe số 010177062299, do sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 13/7/2017 hạng B2 mang tên Lê Việt C

Bị cáo nhất trí với bản luận tội và không có tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát huyện Q.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q Thất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi của bị cáo: Tại phiên Tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, các biên bản khám nghiệm hiện trường, dấu vết, sơ đồ hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án HĐXX có đủ căn cứ kết luận.

Bị cáo Lê Việt C có giấy phép lái xe. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 07/05/2019, Lê Việt C điều khiển xe ô tô BKS: 29C-786.68 theo hướng xã Phụng Cách đi đường 421B, khi đi đến ngã tư đường nội đồng Đồng Giữa - Đồng Giai thuộc địa phận xã Phụng Cách, huyện Q, Thành phố Hà Nội do không giảm tốc độ, không chú ý quan sát nên không phát hiện xe mô tô BKS số 17B1-190.29 do ông Nguyễn Hiền Đ điều khiển đã đi vào ngã tư trước, nên đã đâm va phần đầu xe ô tô bên trái vào bánh trước xe mô tô do ông Nguyễn Hiền Đ điều khiển đi từ hướng đường Đồng Giai đi UBND xã Phụng Cách. Hậu quả C bị thương được đưa đi cấp cứu và tử vong .

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do lỗi hỗn hợp. Đối với Lê Việt C đã có hành vi khi điều khiển xe ô tô vào ngã tư không giảm tốc độ, quan sát tình trạng giao thông nên đã gây tai nạn hậu quả C bị thương đưa đi cấp cứu và tử vong cùng ngày. Hành vi của C đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Đã phạm vào tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*, theo Điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự, như cáo trạng truy tố có căn cứ pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Hiền Đ cũng có lỗi, khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đã không chú ý quan sát, vượt xe khác trước khu vực đường cong giao nhau, không giảm tốc độ khi đến đường giao nhau (ngã tư), không có báo hiệu đi theo vòng xuyên đã vi phạm khoản 1 Điều 24 Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên C đã chết nên không đề cập xử lý.

Xét tính chất vụ án nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội. Đã xâm phạm đến tính mạng của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông. Nên cần phải đưa ra xử lý trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hậu quả đủ để cải tạo riêng, răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ: Nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự. Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Có nơi cư trú rõ ràng. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú khai báo hành vi phạm tội của mình. Tích cực bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại, gia đình người bị hại có đơn xin tha miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điều 51 của Bộ luật hình sự, xét giảm nhẹ một phần hình phạt và cho bị cáo hưởng sự khoan hồng chính sách nhân đạo của Nhà nước, được cải tạo tại địa phương, cũng đủ để giáo dục thành công dân tốt.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Việt C và gia đình bồi thường, hỗ trợ cho gia đình người bị hại tổng số tiền là 110.000.000đồng. Đại diện gia đình người bị có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét trả lại Lê Việt C 01 Giấy phép lái xe số 010177062299 do sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 13/7/2017 hạng B2 mang tên Lê Việt C.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Việt C** phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.
2. Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Lê Việt C 15 (Mười lăm)** tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106, điều 331 và điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án:

Xử: Trả lại cho Lê Việt C 01 Giấy phép lái xe số 010177062299 do sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 13/7/2017 hạng B2 mang tên Lê Việt C.

Bị cáo Lê Việt C phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực

tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Đăng Huân

